

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày 17 tháng 11 năm 2022**

**"V/v Hôn nhân và gia đình"**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Tạ Hồng Tuấn**.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ:** Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 130/2022/TB-TA ngày 28/10/2022 giữa các đương sự;

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1988

Nơi đăng ký thường trú: Khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

*Anh T có mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy T trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15/7/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh tại xã M một thời gian thì vợ chồng đi làm khu công nghiệp tại thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống cho đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra xích mích, không hòa thuận. Từ cuối năm 2020, anh và chị H đã sống ly thân, hiện nay chị H và 02 con đang ở với gia đình chị H tại tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam,

vợ chồng không còn quan tâm trách nhiệm gì với nhau nữa. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T trình bày anh và chị Nguyễn Thị Thu H có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O; sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hồng Ngọc B; sinh ngày 13/8/2013. Cả 02 con đều đang ở với chị H tại tổ dân phố B, phường H, thị xã D. Sau khi ly hôn anh đồng ý để cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu chị H yêu cầu.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp anh Nguyễn Duy T trình bày anh và chị Nguyễn Thị Thu H không có nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy T trình bày anh và chị Nguyễn Thị Thu H có một số khoản nợ, sẽ tự giải quyết nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án đều vắng mặt. Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã D làm việc với chị H và chị H có bản tự khai, sau đó có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xác nhận nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án và trình bày như sau quan điểm như sau: Chị và anh Nguyễn Duy T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do anh T cờ bạc, rượu chè dẫn đến nợ nần, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Từ tháng 9/2020, chị đã đưa hai con về ở nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng chính thức ly thân. Nay anh T xin ly hôn chị chưa đồng ý vì còn vướng mắc về tài sản và vay nợ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày chị và anh Nguyễn Duy T có 02 con chung đúng như anh T đã trình bày trên. Cả 02 con chung đang ở với chị tại Tổ dân phố B, phường H, thị xã D. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và vay nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày trong quá trình chung sống do anh T cờ bạc dẫn đến nợ nần nên chị và gia đình chị đã phải vay để cho anh T trả nợ cụ thể: Chị vay cho anh T 5.000.000.đ; bố đẻ chị vay cho anh T 15.000.000.đ; mẹ đẻ chị vay cho anh T 4.000.000.đ và em trai chị vay cho anh T 30.000.000.đ, tổng là 54.000.000.đ. Chị yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số nợ trên thì chị không yêu cầu giải quyết về tài sản, còn nếu anh T không đồng ý trả nợ thì chị yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

- Về công sức chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, mặc dù đã nhiều lần nhận được thông báo, triệu tập của Tòa án nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H vẫn vắng mặt do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về

việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, theo anh T thì nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không hiểu và không thông cảm cho nhau, không có tiếng nói chung; còn chị H cho rằng vì anh T rượu chè, cờ bạc nợ nần dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên, theo lời trình bày của mỗi bên thì vì nguyên nhân nào và do ai thì cũng thể hiện vợ chồng đã có những mâu thuẫn bất đồng không thể giải quyết được và hậu quả là phải sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, không còn sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Thu H có với nhau 02 con chung như đã nêu ở trên. Cả 02 con đều đang ở với chị H tại tổ dân phố B, phường H, thị xã D. Kể từ khi anh T và chị H sống ly thân thì 02 con chung vẫn ở với chị H và do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, còn về phía anh T cũng đồng ý để cho chị H tiếp tục nuôi con. Xét cả 02 con từ trước đến nay vẫn ở với chị H, đang có cuộc sống ổn định vì vậy chấp nhận yêu cầu của đương sự là sau khi ly hôn chị H sẽ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có lời khai thể hiện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết xét xử vụ án chị H không có mặt vì vậy trong vụ án này không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày anh và chị H không có tài sản chung, còn nợ thì sẽ tự giải quyết. Tuy nhiên theo lời khai và đơn đề nghị của chị H thì chị và gia đình chị có vay cho anh T một số tiền và yêu cầu anh T phải trả, nếu anh T không đồng ý trả thì sẽ yêu cầu chia tài sản chung. Mặc dù chị H có yêu cầu về nợ và tài sản nhưng lại không cụ thể rõ ràng, quá trình giải quyết xét xử vụ án chị H không có mặt để trình bày rõ nội dung yêu cầu của mình vì vậy chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Duy T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của đương sự. Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O; sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hồng Ngọc B; sinh ngày 13/8/2013 (*Cả 02 con đều đang ở với chị H tại tổ dân phố B, phường H, thị xã D, Hà Nam*)

Anh Nguyễn Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003397 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã M, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**